A white rectangular frame with green border

Description automatically generated

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

KHOA KỸ THUẬT CƠ-ĐIỆN VÀ MÁY TÍNH

~~~~~~\*~~~~~~



**TIỂU LUẬN**

**HỌC PHẦN KỸ THUẬT LẤY YÊU CẦU**

*ĐỀ TÀI*:

**QUẢN LÍ BOOKING FLIGHT & HOTEL**

*Sinh viên thực hiện* : Nhóm 7

*Giảng viên hướng dẫn* :  *ThS. Nguyễn Hữu Quốc*

***Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2023***

MỤC LỤC

[1.TỔNG QUAN 4](#_Toc151047139)

[1.1MỤC ĐÍCH TÀI LIỆU 4](#_Toc151047140)

[1.2ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI DÙNG 4](#_Toc151047141)

[2. Đánh Giá 4](#_Toc151047142)

[3. FUNCTIONAL REQUIREMENTS 5](#_Toc151047143)

[3.1Danh sách phân hệ chức năng trên Website 5](#_Toc151047144)

[3.2 Danh sách phân hệ phi chức năng trên Website 6](#_Toc151047145)

[3.3 Mô tả chi tiết chức năng trên Website 6](#_Toc151047146)

[4. SYSTEM CONTEXT 6](#_Toc151047147)

[5. USE CASE DIAGRAM 6](#_Toc151047148)

[5.1Danh sách actor thực hiện use cases 6](#_Toc151047149)

[5.2Use case diagram 7](#_Toc151047150)

[6. USE CASE DESCRIPTION 8](#_Toc151047151)

[7. QUALITY ATTRIBUTE DRIVEN WORKSHEET 18](#_Toc151047165)

**1.TỔNG QUAN**

## 1.1MỤC ĐÍCH TÀI LIỆU

## Phân tích các chức năng của trang booking và giúp có cái nhìn về cách hoạt động của các chức năng một cách chi tiết và rõ ràng , để từ đó hiểu được các chức năng đó để xây dựng và phát triển trang web.

## 1.2ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI DÙNG

Tài liệu được dùng bởi các stakeholders của dự án

|  |  |
| --- | --- |
| **Đối tượng** | **Mục đích sử dụng** |
| **Customer** | Review và bổ sung yêu cầu |
| **Designer** | Tham khảo tài liệu này để thiết kế tài liệu SRS cho hệ thống. |
| **Developers** | Tham khảo tài liệu này để hiểu rõ về những yêu cầu nghiệp vụ cần phát triển. |
| **Testers** | Tham khảo tài liệu này để lên kế hoạch test phù hợp và phát triển các test cases cho hệ thống |

# ĐÁNH GIÁ:

-Booking.com là một trang web đặt phòng trực tuyến cho khách sạn, nhà nghỉ, căn hộ, biệt thự,... có trụ sở tại Amsterdam, Hà Lan. Trang web này được thành lập vào năm 1996 và hiện là một trong những trang web đặt phòng trực tuyến lớn nhất thế giới.

-Booking có lượng người dùng rất cao , suốt 3 tháng qua có lượt truy cập lên đến 512 triệu truy cập với tỉ lệ thoát ra 33,47% với thời gian truy cập trung bình là  8:23s. Booking đứng thứ 50 thế giới về lượng truy cập và đứng thứ 3 ở Mỹ về lượng truy cập ( Xét riêng danh mục khách sạn ).

**Ưu điểm**

·  Phạm vi đặt phòng rộng: Booking.com có danh sách hơn 28 triệu chỗ nghỉ tại hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ.

·  Giá cả cạnh tranh: Booking.com thường xuyên có các chương trình khuyến mãi và giảm giá.

·  Dễ sử dụng: Giao diện của Booking.com đơn giản và dễ sử dụng.

·  Hỗ trợ khách hàng tốt: Booking.com có đội ngũ hỗ trợ khách hàng 24/7.

**Nhược điểm**

·  Tính bảo mật: Booking.com đã từng bị hack và bị đánh cắp thông tin cá nhân của khách hàng.

·  Chế độ hủy đặt phòng: Một số chỗ nghỉ trên Booking.com có quy định hủy đặt phòng nghiêm ngặt.

**Đánh giá chung**

Booking.com là một trang web đặt phòng trực tuyến uy tín và đáng tin cậy. Trang web này có phạm vi đặt phòng rộng, giá cả cạnh tranh và dễ sử dụng. Tuy nhiên, Booking.com cũng có một số nhược điểm như tính bảo mật và chế độ hủy đặt phòng.

**Đánh giá dựa trên các sản phẩm hiện có trên thị trường**

Booking.com là một trong những trang web đặt phòng trực tuyến lớn nhất thế giới. Trang web này cạnh tranh trực tiếp với các trang web đặt phòng khác như Agoda, Airbnb,...

So với các trang web đặt phòng khác, Booking.com có một số ưu điểm như phạm vi đặt phòng rộng, giá cả cạnh tranh và dễ sử dụng. Tuy nhiên, Booking.com cũng có một số nhược điểm như tính bảo mật và chế độ hủy đặt phòng.

Nhìn chung, Booking.com là một trang web đặt phòng trực tuyến tốt. Trang web này đáp ứng được nhu cầu của hầu hết khách hàng.

# FUNCTIONAL REQUIREMENTS

## 3.1Danh sách phân hệ chức năng trên Website:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Nhóm chức năng** | **ID** | **Chức năng chính** |
| UC-HS | Hồ sơ cá nhân | UC-HS-01 | * Đăng ký tài khoản |
| UC-HS-02 | * Đăng nhập tài khoản |
| UC-DV | Dịch vụ đặt:   * Chuyến bay * Khách sạn | UC-DV-01 | * Chọn chuyến bay |
| UC-DV-02 | * Tìm chuyến bay |
| UC-DV-03 | * Đặt chuyến bay |
| UC-DV-04 | * Chọ * n khách sạn |
| UC-DV-05 | * Tìm khách sạn |
| UC-DV-06 | * Đặt khách sạn |
| UC-QL | Quản lý thông tin | UC-QL-01 | * Quản lý booking |
| UC-QL-02 | * Quản lý chuyến bay |
| UC-QL-03 | * Quản lý khách sạn |
| UC-TT | Thanh toán | UC-TT-01 | * Thanh toán |

## 3.2 Danh sách phân hệ phi chức năng trên Website

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ID** | **Non-Function** | **Mục đích** |
| BOOKING#1 | Trang web có thể truy cập ở nhiều thiết bị | Tăng khả năng tiếp cận với nhiều khách hàng tiềm năng và tăng sự hài lòng của khách hàng khi họ có thể đặt phòng, đặt vé ở trên mọi thiết bị mà họ có thay vì chỉ được đặt  trên 1 thiết bị . |
| BOOKING #2 | Đăng nhập ở thiết bị mới thì gửi thư thông báo | Tăng cường tính bảo mật cho tài khoản của User, đảm bảo mọi hoạt động của tài khoản User được User quản lý và kiểm soát |
| BOOKING #3 | Thay đổi màu và trỏ chuột khi di chuột vào tiêu đề hoặc tên khách sạn | Tăng trải nghiệm người dùng. |

## 3.3 Mô tả chi tiết chức năng trên Website

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | **Mô tả chi tiết** |
| UC-HS-01 | Step 1:   * User chọn chức năng “Đăng ký” trên màn hình trang chủ. Hệ thống hiển thị màn hình đăng ký tài khoản.   Step 2:   * Màn hình đăng ký tài khoản yêu cầu User nhập email. User nhập email và nhấn “Tiếp tục với email” hoặc có thể dùng tài khoản: Facebook, Apple để đăng ký.   Step 3:   * Hệ thống kiểm tra xem nhập mật khẩu. Nếu email chưa tồn tại, hệ thống chuyển sang bước 4.   Step 4:   * Hệ thống yêu cầu User nhập mật khẩu và mật khẩu phải có ít nhất 10 ký tự gồm chữ hoa, chữ thường và số. Sau đó nhập lại mật khẩu tại ô xác nhận mật khẩu.   Step 5:   * User nhập mật khẩu và nhấn “Tạo tài khoản”.   Step 6:   * Hệ thống kiểm tra mật khẩu. Nếu mật khẩu hợp lệ, hệ thống tạo tài khoản mới cho User và hiển thị màn hình chính sau khi đăng nhập. Nếu mật khẩu không hợp lệ, hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu User nhập lại mật khẩu. |
| UC-HS-02 | Step 1:  Người dùng nhập địa chỉ email và nhấn “Tiếp tục với email”. Hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập.  Step 2:  Màn hình đăng nhập nhắc người dùng nhập mật khẩu. Người dùng nhập mật khẩu và nhấn “Đăng nhập”.  Step 3:  Hệ thống xác thực thông tin đăng nhập. Nếu thông tin đăng nhập chính xác, hệ thống hiển thị màn hình chính của website. Nếu thông tin đăng nhập không chính xác, hệ thống hiển thị thông báo “Thông tin đăng nhập không đúng, vui lòng nhập lại”. |
| UC-DV-01  UC-DV-02  UC-DV-03 | Step 1:  User nhấn chọn mục Chuyến bay. Sau đó tìm kiếm chuyến bay phù hợp.  Step 2:  Hệ thống đưa ra các chuyến bay phù hợp với yêu cầu của User.  Step 3:  User nhấn chọn 1 chuyến bay phù hợp.  Step 4:  Hệ thống hiển thị form thông tin chuyến bay.  Step 5:  User đặt chuyến bay.  Step 6:  Hệ thống hiển thị form thông tin người đi và thông tin thanh toán, User thanh toán.  Step 7:  User nhận được các thông tin về chuyến bay thông qua email và có thể nhận được các thông báo cập nhật theo phương thức đã chọn. |
| UC-DV-04  UC-DV-05  UC-DV-06 | Step 1:  User nhấn chọn mục Khách sạn, nhập thông tin tìm kiếm (địa điểm, ngày nhận phòng, ngày trả phòng, số lượng người).  Step 2:  Hệ thống hiển thị danh sách các phòng khách sạn phù hợp.  Step 3:  User chọn một phòng khách sạn từ danh sách.  Step 4:  Hệ thống hiển thị chi tiết phòng khách sạn, bao gồm giá phòng, hình ảnh, tiện nghi, đánh giá của những người đã trải nghiệm trước đó.  Step 5:  User nhấp vào "Đặt ngay".  Step 6:  Hệ thống yêu cầu User nhập thông tin thanh toán, bao gồm tên, địa chỉ, số thẻ tín dụng, ngày hết hạn, mã bảo mật.  Step 7:  User nhập thông tin thanh toán và nhấp vào "Xác nhận đặt phòng".  Step 8:  Hệ thống xác nhận đặt phòng và gửi email xác nhận đến User. Email xác nhận bao gồm mã đặt phòng, thông tin phòng khách sạn, thông tin thanh toán. |

# 4.USE CASE DIAGRAM

## 4.1Danh sách actor thực hiện use cases

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Actor** | **Mô tả** |
| 1 | User | User là những người sử dụng trang web để tìm kiếm và đặt các dịch vụ chuyến bay, khách sạn. |
| 2 | Admin Booking | Hệ thống Booking cung cấp các chức năng cho người dùng và xử lý các yêu cầu từ người dùng. |
| 3 | Airline System | Hệ thống quản lý chuyến bay là những người quản lý và điều hành các dịch vụ chuyến bay. |
| 4 | Hotel System | Hệ thống quản lý khách sạn là những người quản lý và điều hành các dịch vụ khách sạn. |

## 

## 4.2Use case diagram

## Ảnh có chứa văn bản, biểu đồ, ảnh chụp màn hình, thiết kế Mô tả được tạo tự động

# 5.USE CASE DESCRIPTION

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | UC-HS-01 | ***Requirement Ref:*** M-HS-01 |
| ***Use case Name:*** | Đăng ký | |
| ***Brief description:*** | User đăng ký tài khoản để sử dụng web | |
| ***Actors:*** | User | |
| ***Pre-conditions:*** | User chưa có tài khoản trên hệ thống.  Thiết bị của User đã được kết nối internet khi thực hiện đăng ký. | |
| ***Post-conditions:*** | User tạo thành công tài khoản và có thể đăng nhập để sử dụng các chức năng của website. | |
| ***Main Success flow:*** | 1. User chọn chức năng “Đăng ký” trên màn hình trang chủ. 2. Màn hình đăng ký tài khoản được hiển thị và yêu cầu User nhập email. 3. User nhập email và nhấn “Tiếp tục với email”. 4. Hệ thống yêu cầu User nhập password (nhập 2 lần): Password có ít nhất 10 ký tự gồm chữ hoa, chữ thường và số. 5. User nhập password và nhấn “Tạo tài khoản” 6. Hệ thống thông báo “Tài khoản đã được đăng ký” và hiển thị màn hình trang chủ sau khi đăng ký. | |
| ***Alternative flows:*** | * Trường hợp User chọn đăng ký bằng Facebook: Hệ thống chuyển sang màn hình đăng nhập của Facebook. * User nhập tài khoản Facebook và chọn đăng ký. * Facebook xác thực thông tin đăng ký và cho phép người dùng truy cập. * Trường hợp User chọn đăng ký bằng Google: * Hệ thống chuyển sang màn hình đăng ký của Google. * User nhập tài khoản Google và chọn đăng ký. * Google xác thực thông tin đăng ký và cho phép người dùng truy cập. * Hệ thống quay lại trang chủ. | |
| ***Exception flows:*** | None | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | UC-HS-02 | ***Requirement Ref:*** M-HS-02 |
| ***Use case Name:*** | User đăng nhập vào trang web để sử dụng dịch vụ từ trang web | |
| ***Brief description:*** | User đăng nhập vào tài khoản đã đăng ký từ trước của mình để sử dụng các chức năng trên trang web. | |
| ***Actors:*** | User | |
| ***Pre-conditions:*** | User đã đăng ký tài khoản trên hệ thống.  Thiết bị của User đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập. | |
| ***Post-conditions:*** | User đăng nhập thành công và có thể sử dụng dịch vụ trên website với tài khoản của mình. | |
| ***Main Success flow:*** | 1. User nhập email và nhấn “Tiếp tục với email”. 2. User nhập password và nhấn nút “Đăng nhập”. 3. Hệ thống xác thực thông tin đăng nhập thành công và hiển thị màn hình chính của website. | |
| ***Alternative flows:*** | * Trường hợp User chọn đăng nhập bằng Facebook: Hệ thống chuyển sang màn hình đăng nhập của Facebook. * User nhập tài khoản Facebook và chọn đăng nhập. * Facebook xác thực thông tin đăng nhập và cho phép người dùng truy cập. * Trường hợp User chọn đăng nhập bằng Google: * Hệ thống chuyển sang màn hình đăng nhập của Google. * User nhập tài khoản Google và chọn đăng nhập. * Google xác thực thông tin đăng nhập và cho phép người dùng truy cập. * Trường hợp User chọn quên mật khẩu: * Hệ thống gửi link tạo lại mật khẩu cho email dùng để đăng ký tài khoản của User. * Hệ thống quay lại màn hình chính. | |
| ***Exception flows:*** | None | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | UC-DV-01 | ***Requirement Ref:*** M-UC-DV-01 |
| ***Use case Name:*** | Chọn chuyến bay | |
| ***Brief description:*** | Quá trình User chọn chuyến bay trên website ibooking. | |
| ***Actors:*** | User | |
| ***Pre-conditions:*** | User đã truy cập vào trang web.  User đã đăng ký tài khoản (đã có tài khoản để đăng nhập) trên hệ thống.  User đang sử dụng thiết bị có kết nối Internet. | |
| ***Post-conditions:*** | User đặt chuyến bay thành công và nhận được thông tin về chuyến bay qua email. | |
| ***Main Success flow:*** | 1. User nhấn chọn mục Chuyến bay. 2. Nhập/ chọn:  * Thời gian * Điểm đi/ điểm đến * Vé một chiều/ khứ hồi * Loại vé (vé thương gia, vé hạng nhất, vé phổ thông đặc biệt, vé phổ thông) * Số người (Người lớn, Trẻ em).  1. Hệ thống đưa ra các chuyến bay phù hợp với yêu cầu của User. 2. User nhấn chọn “Đặt trước”. 3. Hệ thống hiển thị:  * Form điền thông tin cá nhân: địa chỉ email, số điện thoại, họ và tên. * Form thông tin chuyến bay: ngày khởi hành, thời gian bay, điểm đi/ điểm đến.  1. User nhấn chọn “Tiếp tục”. 2. Hệ thống hiển thị trang thanh toán bao gồm: tên chủ thẻ, loại thẻ, số thẻ, nagy hết hạn, mã số CVC. 3. User điền và xác nhận thanh toán. 4. Hệ thống sẽ xác nhận và gửi mã giao dịch, thông tin chuyến bay về email của User khi đã thanh toán thành công. 5. User nhận được các thông tin về chuyến bay thông qua email. | |
| ***Alternative flows:*** | * Trường hợp User chọn vé một chiều. * Hệ thống sẽ hiển thị: Ngày đi, Điểm đi/ điểm đến, Vé một chiều, Loại vé (vé thương gia, vé hạng nhất, vé phổ thông đặc biệt, vé phổ thông), Số người (Người lớn, Trẻ em). * Trường hợp User chọn vé khứ hồi. * Hệ thống sẽ hiển thị: Ngày đi, Ngày về, Điểm đi/ điểm đến, Vé khứ hồi, Loại vé (vé thương gia, vé hạng nhất, vé phổ thông đặc biệt, vé phổ thông), Số người (Người lớn, Trẻ em). | |
| ***Exception flows:*** | None | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | UC-DV-04 | ***Requirement Ref:*** M-DV-04 |
| ***Use case Name:*** | Chọn khách sạn | |
| ***Brief description:*** | Mô tả quá trình User sử dụng chức năng để tìm kiếm và đặt phòng khách sạn trên trang web ibooking. | |
| ***Actors:*** | User | |
| ***Pre-conditions:*** | User đã truy cập được vào trang web và đã chọn được địa điểm.  User đã đăng ký tài khoản (đã có tài khoản để đăng nhập) trên hệ thống.  User đảm bảo thiết bị đang sử dụng đã được kết nối internet. | |
| ***Post-conditions:*** | Đặt phòng thành công và thông tin đặt phòng được gửi đến email của User. | |
| ***Main Success flow:*** | 1. User chọn mục Khách sạn trên ibooking. 2. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin cho User lựa chọn: Bạn muốn đến đâu, Ngày nhận phòng-Ngày trả phòng, Số người. 3. User nhập/ chọn thông tin tìm kiếm bao gồm: địa điểm, ngày nhận phòng, ngày trả phòng, số lượng người. 4. Hệ thống hiển thị danh sách các phòng khách sạn phù hợp. 5. User chọn một phòng khách sạn từ danh sách bằng cách nhấn “Xem chỗ trống”. 6. Hệ thống hiển thị chi tiết phòng khách sạn bao gồm: tên khách sạn, giá phòng, địa chỉ khách sạn, loại phòng. 7. User nhấp vào "Đặt ngay". 8. Hệ thống hiển thị trang thanh toán bao gồm: tên chủ thẻ, loại thẻ, số thẻ, nagy hết hạn, mã số CVC. 9. User điền xác nhận thanh toán. 10. Hệ thống sẽ xác nhận và gửi mã giao dịch, thông tin về phòng khách sạn về email của User khi đã thanh toán thành công. 11. User nhận được các thông tin về phòng khách sạn thông qua email. | |
| ***Alternative flows:*** | None | |
| ***Exception flows:*** | Nếu thông tin thanh toán không hợp lệ, hệ thống sẽ thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng nhập lại. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | UC-QL | ***Requirement Ref:*** M-QL |
| ***Use case Name:*** | Quản lý Chuyến bay và Khách sạn | |
| ***Brief description:*** | Quá trình Admin quản lý chuyến bay và khách sạn | |
| ***Actors:*** | Admin | |
| ***Pre-conditions:*** | Admin vào giao diện quản lý chuyến bay và khách sạn | |
| ***Post-conditions:*** | Admin thêm xóa sửa thành công chuyến bay và khách sạn | |
| ***Main Success flow:*** | * Admin đăng nhập vào trang web ibooking. * Chọn quản lý chuyến bay hoặc khách sạn * Hệ thống sẽ hiển thị các thông tin về chuyến bay hoặc khách sạn mới. * Admin sẽ xem và tùy chọn thêm, xóa, hoặc sửa các yêu cầu ấy. | |
| ***Alternative flows:*** | None. | |
| ***Exception flows:*** | None | |

# 6.QUALITY ATTRIBUTE DRIVEN WORKSHEET

|  |  |
| --- | --- |
| Scenario Number | Booking #1 |
| Scenario  description | User di con chuột vào một tiêu đề hoặc  là tên khách sạn thì tiêu đề đó hoặc đường link đó sẽ đổi màu hay thêm một khung màu xám bọc quanh tiêu đề hoặc tên khách sạn để nổi bật thứ mình đang chọn, đồng thời con trỏ chuột cũng thay đổi hình dạng khi mình di chuột vào tiêu đề hay tên Khách Sạn |
| business goals | Tăng trải nghiệm người dùng. |
| Relevant Quality | Usability (tính khả dụng) |
| Attribute | Effectiveness ( chính xác), satisfaction ( sự hài lòng ) |
| Scenario Components | -User  -Con trỏ chuột, tiêu đề |
| Stimulus | Di chuột vào tiêu đề hay tên khách sạn định đặt |
| Stimulus Sources | User |
| Environments | Trang web Booking.com |
| Artifact | Tiêu đề hoặc tên khách sạn |
| Response | Tiêu đề hoặc tên khách sạn thay đổi màu sắc hoặc được bao quanh bởi một khung màu xám, con trỏ chuột thay đổi hình dạng. |
| Measure | -Thời gian phản hồi của hệ thống không quá 0,5 giây.  -Mức độ hài lòng của người dùng được đánh giá thông qua khảo sát sau khi sử dụng. |
| Question | Liệu việc thay đổi màu sắc và hình dạng con trỏ chuột có làm tăng trải nghiệm người dùng không? |
| Issue | Cần đảm bảo rằng mọi người dùng đều nhận biết được sự thay đổi. |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Scenario Number | Booking #2 |
| Scenario  description | User đăng nhập từ thiết bị mới, hệ thống sẽ gửi thông báo email về lần đăng nhập ở nơi mới |
| business goals | Tăng cường tính bảo mật cho tài khoản của User, đảm bảo mọi hoạt động của tài khoản User được User quản lý và kiểm soát |
| Relevant Quality | Security(Tính bảo mật) |
| Attribute | Security , Availability(tính  sẵn sàng) |
| Scenario Components | -User  -Hệ thống thông báo của Booking  -Thiết bị |
| Stimulus | Đăng nhập vào trang web ở trên  thiết bị mới. |
| Stimulus Sources | User |
| Environments | Web Booking  chạy trên nhiều trình duyệt web khác nhau như Chrome, Firefox, Safari và Edge . |
| Artifact | Hệ thống đăng nhập |
| Response | Gửi email thông báo khi có yêu cầu đăng nhập ở một thiết bị mới |
| Measure | Thời gian phản hồi < 5 giây, email được gửi thành công. |
| Question | Hệ thống có gửi email thông báo khi có đăng nhập từ thiết bị mới không? |
| Issue | Lượng người dùng lớn nên việc tìm kiếm được email của User mới đăng nhập ở thiết bị mới dưới 5 giây thì rất khó, thiết kế  hệ thống để tìm email  dưới 5 giây với lượng người dùng khổng lồ rất tốn nhiều chi phí |

|  |  |
| --- | --- |
| Scenario Number | Booking #3 |
| Scenario description | User đăng nhập từ nhiều thiết bị khác nhau mà không gặp bất kỳ vấn đề nào |
| business goals | Tăng khả năng tiếp cận với nhiều khách hàng tiềm năng và tăng sự hài lòng của khách hàng khi họ có thể đặt phòng, đặt vé ở trên mọi thiết bị mà họ có thay vì chỉ được đặt  trên 1 thiết bị . |
| Relevant Quality | Compatibility ( tính tương thích) , Portability ( tính di động) |
| Attribute | User Interface ( Giao diện người dùng),  Interactivity ( Khả năng tương tác) |
| Scenario Components | -User.  -Hệ thống Booking  -Thiết bị |
| Stimulus | Đăng nhập vào trang web ở trên nhiều thiết bị. |
| Stimulus Sources | User |
| Environments | Web Booking  chạy trên nhiều trình duyệt web khác nhau như Chrome, Firefox, Safari và Edge . |
| Artifact | User Interface |
| Response | Trang web tương tác với User  ở các trình duyệt web và các thiết bị khác nhau mượt mà và không bị lỗi |
| Measure | Thời gian tải trang ở các thiết bị khác nhau phải dưới 2 giây |
| Question | Công nghệ làm web có hỗ trợ trình duyệt web khác nhau không? |
| Issue | Trang web không được hỗ trợ trên các trình duyệt web nhất định. |

## Link Figma nhóm 7:

## https://www.figma.com/file/oOfmPmi93xTlFyr9ADoNcJ/Untitled?type=design&node-id=0-1&mode=design&t=XE5aOJq9yAaSG5c2-0